

# PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Sản lượng sản xuất của Việt Nam đình trệ trong tháng 12

**Những điểm nổi bật:**

- Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của HSBC đạt 49,3 điểm trong tháng 12
- Sản lượng đình trệ khi số lượng đơn đặt hàng mới giảm
- Giá cả đầu vào giảm lần đầu tiên trong 5 tháng

Đây là lần thứ chín bản báo cáo công bố những dữ liệu được thu thập từ cuộc khảo sát hàng tháng về các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Khảo sát này giới thiệu *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™)* của ngành sản xuất. Chỉ số trên 50 điểm sẽ biểu thị sự cải thiện các điều kiện kinh doanh so với tháng trước trong khi kết quả dưới 50 điểm chỉ sự giảm sút.

Với kết quả 49,3 trong tháng 12, so với 50,5 trong tháng 11, chỉ số PMI ngành Sản xuất Việt Nam của HSBC được điều chỉnh theo mùa đã nằm dưới ngưỡng trung bình 50 điểm lần thứ tám trong 9 tháng qua. Việc suy giảm mới đây về các điều kiện hoạt động chủ yếu phản ánh việc giảm số lượng đơn đặt hàng mới, việc không tiếp tục nắm giữ hàng tồn kho và tình trạng trì trệ của sản lượng.

Kết quả chỉ số PMI trung bình trong quý 4 năm 2012 là 49,5 điểm, so với 46,9 điểm trong quý 3 và là kết quả cao nhất kể từ quý 3 năm 2011.

Sau khi tăng nhẹ vào tháng 11, mức độ sản lượng ngành sản xuất hầu như không thay đổi trong tháng 12. Theo thông tin từ các công ty, nếu sản lượng được duy trì cũng là nhờ nhờ giảm lượng công việc tồn đọng. Các điều kiện thị trường nhìn chung vẫn yếu kém, phản ánh ở việc giảm số lượng đơn đặt hàng cả trong nước và xuất khẩu. Lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm tháng thứ tám liên tiếp và tốc độ giảm ở mức độ lớn hơn so

với tháng 11.

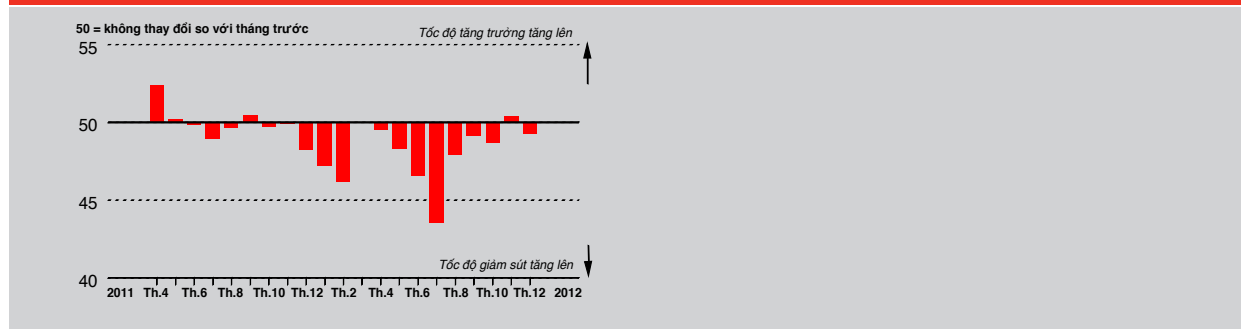
Hiệu suất hoạt động yếu kém của lĩnh vực sản xuất còn chưa kịp ảnh hưởng đến thị trường lao động khi các nhà sản xuất vẫn tạo việc làm mới tháng thứ ba liên tiếp trong tháng 12. Mặc dù tốc độ tăng số lượng nhân công vẫn chỉ là nhẹ nhưng đây vẫn là lần tăng nhanh nhất kể từ khi cuộc khảo sát bắt đầu vào tháng 4/2011. Số lượng nhân công lớn hơn - cùng với nỗ lực duy trì sản lượng - cũng là một nhân tố cơ bản dẫn đến việc giảm đáng kể lượng công việc tồn đọng.

Nhu cầu yếu và chi phí tăng cao đã ảnh hưởng đến những quyết định mua hàng và duy trì hàng tồn kho trong tháng 12. Lượng mua hàng hóa đầu vào đã không thay đổi so với tháng 11, khi mà nhu cầu yếu đã làm nản lòng các công ty trong hoạt động mua nguyên liệu thô. Trong khi đó, chủ trương giảm hàng tồn kho dẫn đến lượng tồn kho hàng hóa trước và sau sản xuất thấp hơn.

Giá cả đầu vào trung bình trong tháng 12 đã giảm lần đầu tiên trong 5 tháng, mặc dù tốc độ giảm chỉ là nhỏ. Chi phí mua hàng thấp hơn chủ yếu là do nhu cầu đối với nguyên liệu thô yếu, đặc biệt là ở thị trường nội địa.

Tháng 12 đã ghi nhận việc giảm giá đầu ra trung bình tháng thứ tám liên tiếp, với tốc độ giảm nhìn chung là phù hợp với mức trung bình của giai đoạn này. Giá xuất xưởng thấp hơn được cho là do nhu cầu yếu và cạnh tranh mạnh mẽ.

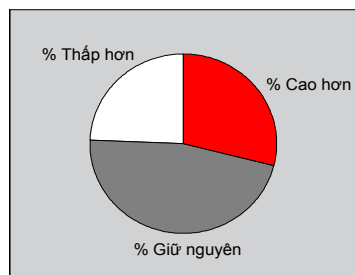
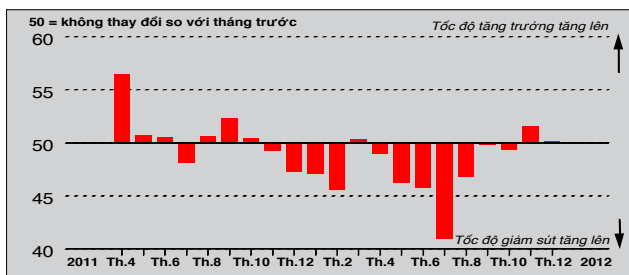
*Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC*



*Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC* là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số PMI™ dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI™* là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

### Chỉ số sản lượng

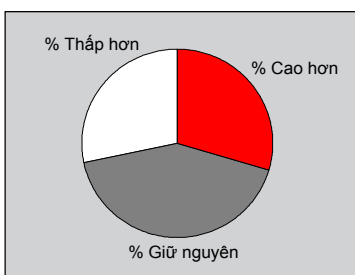
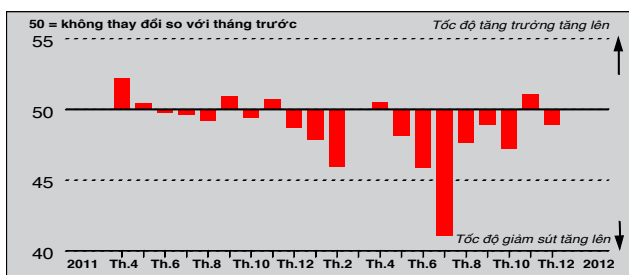
Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Sản lượng ngành sản xuất Việt Nam bị đình trệ trong tháng 12 sau khi có tăng nhẹ trong tháng trước. Những công ty cho rằng điều này chủ yếu phản ánh số lượng đơn đặt hàng mới giảm đi và chủ trương duy trì mức hàng tồn kho thành phẩm thấp hơn. Một số công ty ghi nhận rằng sản lượng về nguyên tắc vẫn được duy trì thông qua việc giảm lượng công việc tồn đọng.

### Chỉ số đơn đặt hàng mới

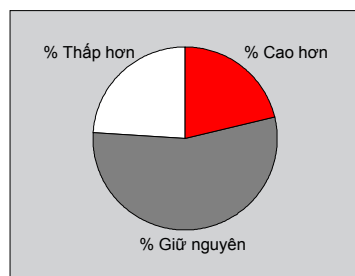
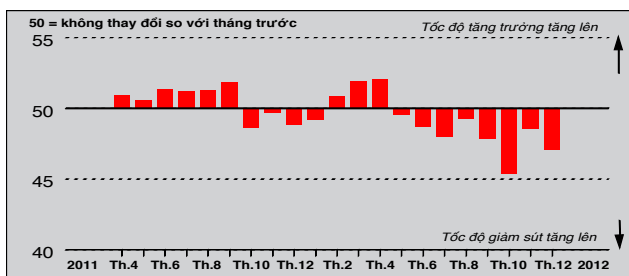
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Sau khi tăng nhẹ trong tháng 11, số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 12 đã giảm lần thứ bảy trong 8 tháng qua. Ở những nơi ghi nhận giảm số lượng đơn đặt hàng, nguyên nhân được cho là do nhu cầu tiêu dùng yếu kém, các điều kiện thị trường toàn cầu suy giảm, và số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới thấp. Tuy nhiên, tốc độ giảm số lượng đơn đặt hàng mới tổng thể chỉ là nhỏ.

### Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

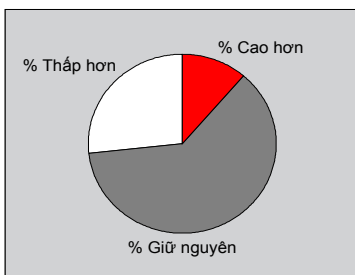
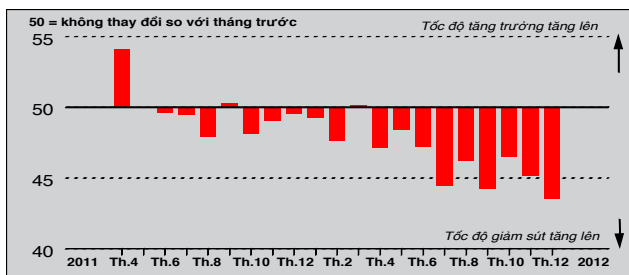
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.



Các nhà sản xuất Việt Nam cho biết lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới trong tháng 12 đã giảm tháng thứ tám liên tiếp. Hơn nữa, tốc độ giảm là liên tục và nhanh hơn tháng trước đó. Các công ty cho biết tăng trưởng kinh tế toàn cầu yếu hơn đã dẫn đến số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm đi. Gần một phần tư số người tham gia khảo sát báo cáo giảm số lượng hợp đồng xuất khẩu mới.

### Chỉ số công việc chưa được thực hiện

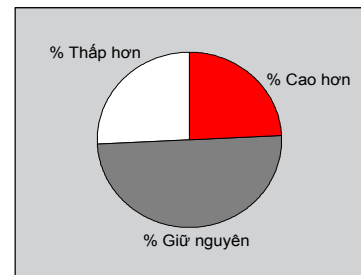
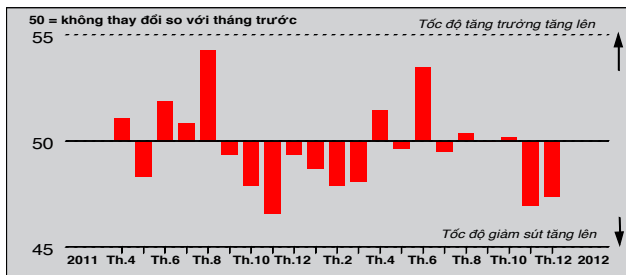
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Trong tháng 12 lĩnh vực sản xuất của Việt Nam vẫn có các dấu hiệu của năng lực sản xuất dự phòng. Điều này được thể hiện qua việc giảm đáng kể lượng công việc đang có (nhưng chưa được thực hiện) tại các nhà máy. Tốc độ giảm đã gia tăng nhanh nhất kể từ khi cuộc điều tra bắt đầu vào tháng 4/2011. Một số công ty cho biết lượng công việc tồn đọng đã giảm để duy trì các mức sản lượng.

## Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

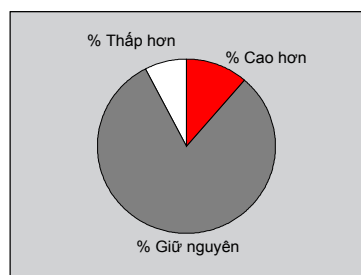
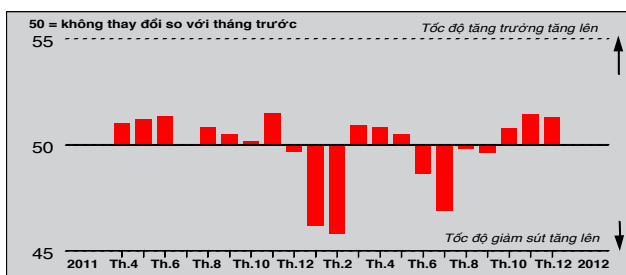
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Hàng tồn kho thành phẩm trong tháng 12 đã giảm tháng thứ hai liên tiếp, mặc dù với mức độ thấp hơn một chút so với tháng 11. Ở những nơi hàng tồn kho giảm, nguyên nhân được cho là do lo ngại về chi phí, sản lượng đình trệ và những nỗ lực giải phóng lượng công việc tồn đọng. Một số công ty cho biết hàng tồn kho đã giảm tới mức phù hợp hơn với nhu cầu đang yếu đi.

## Chỉ số việc làm

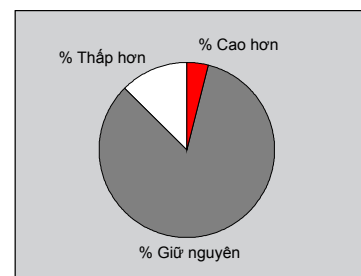
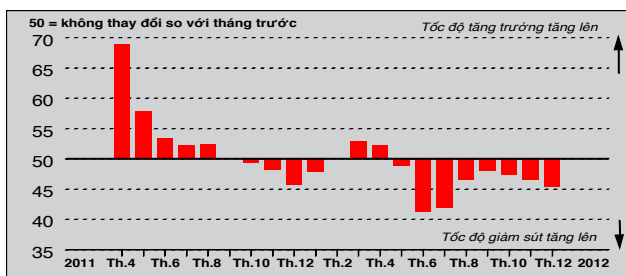
Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.



Mức độ việc làm tổng thể trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam trong tháng 12 đã tăng tháng thứ ba liên tiếp. Mặc dù tốc độ tạo việc làm chỉ là nhẹ nhưng đây vẫn là một trong những lần tăng nhanh nhất kể từ khi cuộc khảo sát bắt đầu vào tháng 4/2011. Hơn 11% số người tham gia khảo sát cho biết lượng nhân công tăng, so với chỉ chưa đến 8% báo cáo giảm.

## Chỉ số giá cả đầu ra

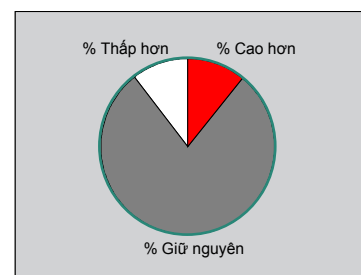
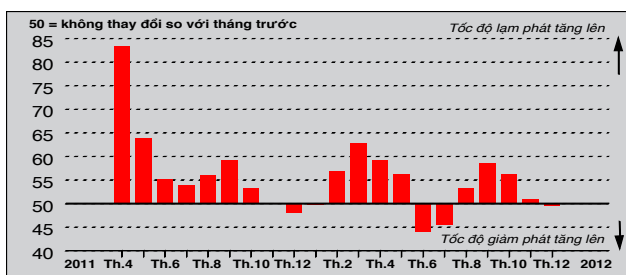
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Tháng 12 đã ghi nhận việc giảm giá bán hàng trung bình tháng thứ tám liên tiếp, với tốc độ giảm nhìn chung là phù hợp với mức trung bình của giai đoạn này. Số người tham gia khảo sát báo cáo giá bán hàng thấp nhiều hơn 3 lần (gần 13%) so với số người báo cáo tăng (4%). Giá xuất xưởng thấp hơn được cho là do nhu cầu yếu hơn và cạnh tranh mạnh mẽ.

## Chỉ số giá cả đầu vào

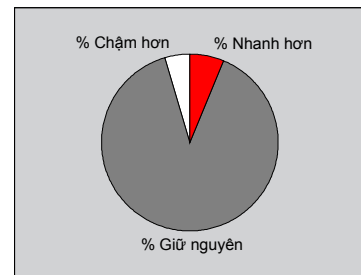
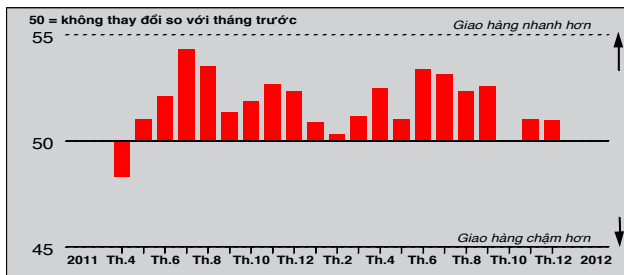
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Giá cả đầu vào trung bình tháng 12 đã giảm lần đầu tiên trong 5 tháng liên tục. Tuy nhiên, với tỷ lệ gần ngang nhau của số người tham gia khảo sát báo cáo giảm và số người báo cáo tăng (mỗi bên khoảng 11%), tốc độ giảm chỉ là nhỏ. Các nhà sản xuất cho biết nhu cầu nguyên liệu thô yếu, đặc biệt là ở thị trường nội địa, đã dẫn đến giá mua hàng thấp hơn.

## Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

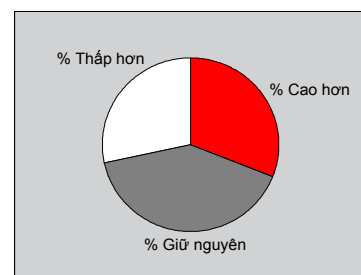
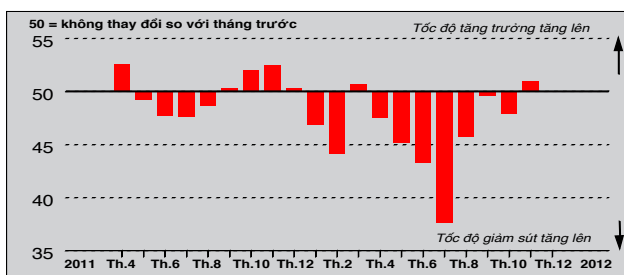
Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Nhu cầu nguyên liệu thô yếu đã tiếp tục góp phần vào sự cải thiện về thời gian giao hàng trung bình của nhà cung cấp trong tháng 12. Thời gian giao hàng hiện đã được rút ngắn trong tất cả trừ 2 tháng kể từ khi khảo sát bắt đầu vào tháng 4/2011. Tuy nhiên, mức độ cải thiện vẫn chỉ là nhỏ, với đa số các nhà sản xuất (hơn 89%) báo cáo không có thay đổi về thời gian giao hàng trong tháng.

## Chỉ số số lượng hàng mua

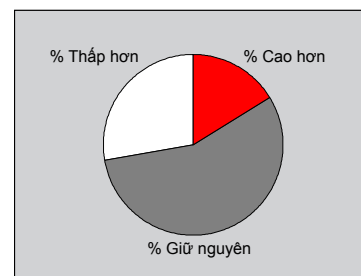
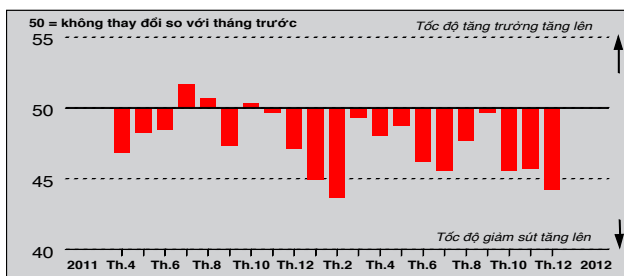
Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Hoạt động mua hàng trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam trong kỳ khảo sát mới nhất đã không thay đổi so với tháng 11. Những công ty có lượng mua hàng đầu vào thấp hơn cho rằng nguyên nhân là do nhu cầu yếu hơn và chủ trương giảm lượng hàng tồn kho. Ngược lại, những công ty có tăng hoạt động mua hàng cho rằng mục đích là để đáp ứng nhu cầu sản xuất hiện nay.

## Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.



Tồn kho hàng mua trong tháng 12 đã giảm tháng thứ 14 liên tiếp. Hơn nữa, tốc độ giảm là đáng kể và là nhanh nhất kể từ tháng 2 năm nay. Những công ty muốn duy trì lượng hàng tồn kho thấp cho biết nguyên nhân là do nhu cầu thị trường hiện đang suy yếu. Cũng có một vài công ty giảm lượng hàng tồn kho để duy trì dòng tiền.

## Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

**Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng** ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuyếch hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

**Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™)** là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trọng số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuyếch hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

## Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với **Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng** ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bồi phạt hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm trễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. **Purchasing Managers' Index™** và **PMI™** là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.